TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **42/**2019/HSST
Ngày 16 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Liên Phương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Duy Sự
2. Ông Hà Quang Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Hàm Yên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2019/TLST-HS, ngày 24 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN A - Giới tính: Nam; sinh năm 1984; tại Tuyên Quang;
Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn C, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;
Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Thiên chúa giáo;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; - Trình độ học vấn: 04/12;
Họ tên cha: Nguyễn Văn H (Đã chết);
Họ tên mẹ: Trần Thị Th, sinh năm 1953;
Anh chị, em ruột: có 07 người, bị cáo là thứ 04; - Vợ, con: Chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không;
Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 38/STHS ngày 22/7/2004, của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, xử phạt Nguyễn Văn A 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản *(tổng trị giá tài sản trộm cắp là 712.000 đồng);*

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 77/HSST ngày 10/12/2004, của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, xử phạt Nguyễn Văn A 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản *(tổng trị giá tài sản trộm cắp là 582.000 đồng);*

+ Bản án hình sự phúc thẩm số 27/HSPT ngày 05/6/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Văn A 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản *(tổng trị giá tài sản trộm cắp 108.000 đồng);*

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2007/HSST ngày 24/12/2007 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, xử phạt Nguyễn Văn A 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản *(tổng trị giá tài sản trộm cắp 528.000 đồng);*

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2008/HSST ngày 30/10/2008 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, xử phạt Nguyễn Văn A 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản *(tổng trị giá tài sản trộm cắp 100.500 đồng);*

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn A:*

Ông Hoàng Văn V - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- *Bị hại:*

+ Anh Lý văn C, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn 9, xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

+ Anh Lương Văn T, sinh năm 1978 .

Địa chỉ: Thôn 9, xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Anh C, anh T vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt;

- *Người làm chứng:*

+ Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn 9, xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

+ Chị Trần Thị N, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/5/2019, Nguyễn Văn A, sinh năm 1984, trú tại Thôn C, xã B, huyện H đi bộ từ nhà đến xã N, huyện H, mục đích để trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 14 giờ cùng ngày A đi bộ đến khu vực UBND xã Nhân Mục, khi đi qua nhà anh Lý văn C, thôn 9, xã N quan sát thấy cửa nhà Anh C không khóa, trong nhà thấy không có người, A lén lút mở cửa đi vào trong nhà trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đỏ, đen để trên đầu giường trong phòng ngủ, A giấu chiếc điện thoại trộm cắp được vào trong túi quần đang mặc trên người rồi đi ra khỏi nhà anh C. Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi trộm cắp tài sản tại nhà anh C, A đến nhà anh Lương Văn T, tại thôn 9, xã N quan sát thấy nhà anh T mở cửa và không có người, A đi vào trong nhà trộm cắp được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 pro để ở ghế trong phòng khách. Sau khi trộm cắp được 02 chiếc điện thoại trên, A đi bộ đến khu vực km39 quốc lộ 2 đường Tuyên Quang – Hà Giang, để tìm nơi tiêu thụ 02 chiếc điện thoại trên thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Yên phát hiện và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 04/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Yên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đỏ đen trị giá 183.200 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J3 Pro, màu Gold trị giá 2.042.170 đồng.

Tổng trị giá tài sản tại thời điểm ngày 02/5/2019 là: **2.225.370 đồng** *(Hai triệu hai trăm hai mươi năm nghìn ba trăm bảy mươi đồng)*.

Trước Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Kết luận định giá tài sản; Lời khai của người bị hại; Lời khai của người làm chứng; các biên bản xác minh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 42/CT-VKSHY ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: Trộm cắp tài sản và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình: xử phạt Nguyễn Văn A từ 10 tháng đến 12 tháng tù; Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ông Hoàng Văn V - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn A, tại phiên tòa ông V có ý kiến: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo là hộ nghèo, bị cáo bị mắc bệnh xơ gan; Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ, biên bản phạm tội quả tang; Xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm vấn tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 14 giờ 15 phút ngày 02/5/2019, tại Thôn 9, xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Văn A đã có có hành vi lén lút trộm cắp của anh Lý văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đỏ đen trị giá 183.200 đồng; trộm cắp của anh Lương Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, màu Gold (màu vàng) trị giá 2.042.170 đồng. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn A trộm cắp là 2.225.370 đồng *(Hai triệu hai trăm hai mươi năm nghìn ba trăm bảy mươi đồng)*.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người quản lý tài sản để thực hiện hành vi

trộm cắp tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức nhưng phạm tội do cố ý, vì mục đích vụ lợi nên phạm tội. Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn A có nhân thân xấu, đã bị xét xử 05 lần đều về tội Trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để cải tạo, giáo dục trở thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, truy tố Nguyễn Văn A về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về tình tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo trình độ văn hóa thấp lại sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự cho bị cáo.

[3] Về quan điểm của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo là hộ nghèo, bị cáo bị bênh xơ gan đối với bị cáo và đề nghị xét xử bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt tù. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo không xuất trình tài liệu chứng cứ liên quan đến đến điều trị bệnh xơ gan nên không có căn cứ để xem xét cho bị cáo; về tình tiết gia đình bị cáo là hộ nghèo không được coi là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật. Sau khi xem xét, Hội đồng xét xử thấy áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo trình độ văn hóa thấp sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự để áp dụng là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Do bị cáo có nhân thân xấu nên không có căn cứ để áp dụng mức án khởi điểm của khung hình phạt về tội trộm cắp tài sản đối với bị cáo Nguyễn Văn A như ý kiến của người bào chữa đề nghị tại phiên tòa.

Sau khi xem xét tính các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và chính sách hình sự mới của Nhà nước; xét tính chất mức độ, vai trò phạm tội của bị cáo trong vụ án này Hội đồng xét xử thấy nên xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[5] Vật chứng vụ án: Ngày 05/5/2019, Cơ quan điều tra trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đỏ, đen cho anh Lý văn C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, màu Gold (màu vàng) cho anh Lương Văn T, là chủ sở hữu hợp pháp.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị hại là anh Lý văn C và anh Lương Văn T không có yêu cầu, đề nghị bồi thường về phần dân sự. Tại phiên tòa, các bị hại anh Lý văn C và anh Lương Văn T vắng mặt nhưng trong đơn xin xử vắng mặt anh Lý văn C và anh Lương Văn T không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử xét không xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A **08 (Tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"*Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Liên Phương

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TQuang;
- VKSND tỉnh, huyện Hàm Yên;
- Trại tạm giam T Quang;
- Công an huyện Hàm Yên;
- THADS huyện Hàm Yên;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã B;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.